

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-04-2023

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 500/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28/12/2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/03/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 03/04/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Trường A**, sinh năm 1990 (xin vắng)

HKTT: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ: Số 79/57/27, HV, Phường A, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Chị A: Luật sư **Nguyễn Anh T** – Văn phòng luật sư Nguyễn Anh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (Theo xác nhận ngày 14/03/2023, xin vắng)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/08/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị Trường A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quốc K là vợ chồng có đăng ký kết hôn với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cấp

ngày 26/07/2012. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc nhưng mấy năm sau do bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi và sống không hợp nhau, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn, dẫn đến vợ chồng sống ly thân, chị bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 6/2022 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc K.

Về con chung: Khi ly hôn chị giao con chung là Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 25/05/2013 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con, chị rút lại yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi, do chị giao con cho anh K nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Quốc K trình bày:*

Anh và chị Võ Thị Trường A quen biết nhau qua mai mối, có tiền đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 26/07/2012. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống bên gia đình anh tại ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân xuất phát từ việc vợ và mẹ mâu thuẫn với nhau, nói chuyện lớn tiếng qua lại, vợ chồng cũng có cự cãi, nhưng không lớn, còn nguyên nhân dẫn đến vợ ly hôn thì anh không biết. Đến tháng 6/2022 thì vợ và mẹ chồng tiếp tục cự cãi, anh có khuyên can nhưng không được, vợ bỏ ra ngoài ở, anh có khuyên vợ về nhưng không được, anh có đem đồ lên cho vợ ở trọ. Vợ bỏ nhà đi từ đó, dẫn đến vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay anh vẫn còn thương vợ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trường hợp ly hôn anh đồng ý nuôi con chung là Nguyễn Quốc H sinh ngày 25/05/2013, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ngày 03/04/2023, nguyên đơn chị Võ Thị Trường A có đơn xin vắng mặt, chị có ý kiến trình bày:* Chị yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc K. *Về con chung:* Khi ly hôn chị giao con chung là Nguyễn Quốc H, sinh ngày 25/05/2013 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn xin vắng mặt có gửi luận cứ cho Tòa án ngày 24/04/2023 nội dung tóm tắt như sau:* Chị A đã ly thân với anh K từ tháng 6/2022 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị

Võ Thị Trường A được ly hôn với anh Nguyễn Quốc K. Về con chung: Ghi nhận việc Chị A đồng ý giao cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 25/05/2013 cho anh Nguyễn Quốc K tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Trường A được ly hôn với anh Nguyễn Quốc K.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 25/05/2013 cho anh Nguyễn Quốc K tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị A do rút yêu cầu, anh Nguyễn Quốc K chưa yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn chị Võ Thị Trường A khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Quốc K cư trú tại xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn chị Võ Thị Trường A có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Quốc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đương sự theo quy định

tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2019.

Về pháp luật nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị A và anh K qua mai mối rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 26/07/2012 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Chị Võ Thị Trường A trình bày: Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng mấy năm sau do bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi và sống không hợp nhau, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn, dẫn đến vợ chồng sống ly thân, chị bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 6/2022 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc K.

Anh Nguyễn Quốc K trình bày: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống bên gia đình anh tại ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân xuất phát từ việc vợ và mẹ mâu thuẫn với nhau, nói chuyện lớn tiếng qua lại, vợ chồng cũng có cự cãi, nhưng không lớn, còn nguyên nhân dẫn đến vợ ly hôn thì anh không biết. Đến tháng 6/2022 thì vợ và mẹ chồng tiếp tục cự cãi, anh có khuyên can nhưng không được, vợ bỏ ra ngoài ở, anh có khuyên vợ về nhưng không được, anh có đem đồ lên cho vợ ở trọ. Vợ bỏ nhà đi từ đó, dẫn đến vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay anh vẫn còn thương vợ, không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, hiện tại chị A và anh K đã sống ly thân; chị A không còn sống chung với anh K nữa mà sống ở nhà trọ, đi làm, từ khi ly thân tháng 6/2022 cho đến nay hai bên không hàn gắn được mối quan hệ vợ chồng. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Chị A yêu cầu ly hôn và anh K không đồng ý, cho rằng còn thương vợ, nhưng từ lúc ly thân thì anh K không liên lạc để vợ chồng đoàn tụ, mạnh ai nấy sống. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị A được ly hôn với anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “... *Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

[2]. *Về con chung*: Xét yêu cầu của chị A là giao cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 25/05/2013 cho anh Nguyễn Quốc K tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, hiện tại anh K đang nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, kể từ khi chị A và anh K không còn chung sống với nhau thì con chung do anh K nuôi dưỡng cho đến nay. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Anh K là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cháu Huy trên 7 tuổi cũng có nguyện vọng sống chung với anh K.

Xét thấy cháu Nguyễn Quốc H hiện tại sinh sống với anh K, hiện tại cháu có môi trường sống ổn định về mặt thể chất, lẫn tinh thần. Trong quá trình giải quyết vụ án chị A cũng đồng ý giao cháu H cho anh K nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu H là sống chung với anh K, nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh K nuôi con phải có nghĩa vụ tạo điều kiện, không cản trở chị A thực hiện quyền, nghĩa vụ của người mẹ là được thăm nom, chăm sóc con chung, nhằm giúp cho con chung của chị A và anh K được hỗ trợ về vật chất lẫn tinh thần giúp cháu phát triển, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Hội đồng xét xử xét thấy tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định: *"Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Trước đây chị A yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đã rút lại yêu cầu này; anh K cũng không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị A, anh K chưa yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, nếu chị A, anh K có yêu cầu thì giải quyết trong vụ án khác.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng*: Chị A và anh K khai không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6]. Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[7]. Đối với quan điểm bảo vệ của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 217, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 238, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2019;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Trường A được ly hôn với anh Nguyễn Quốc K.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 25/05/2013 cho anh Nguyễn Quốc K tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu.

Anh K nuôi con phải có nghĩa vụ tạo điều kiện, không cản trở chị A thực hiện quyền, nghĩa vụ của người mẹ là được thăm nom, chăm sóc con chung, nhằm giúp cho con chung của chị A và anh K được hỗ trợ về vật chất lẫn tinh thần giúp cháu phát triển, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Võ Thị Trường A, do rút yêu cầu; anh Nguyễn Quốc K chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng*: Chị A và anh K khai không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Võ Thị Trường A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N₀ 0011138 ngày 27/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị Võ Thị Trường A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- UBND xã B, huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo